

Bản án số: 15/2025/DS-ST
Ngày: 18-7-2025
V/v Tranh chấp "Hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thị Diễm**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Huỳnh Văn Dũng**

2. Ông **Phạm Trung Thành**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Kim Liêu** – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 5-Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà **Huỳnh Thị Cẩm** – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 289/2025/TLST-DS ngày 15 tháng 5 năm 2025 về tranh chấp “Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 215/2025/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 6 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Ngân hàng thương mại cổ phần S.**

Trụ sở chính: Số 266-268 đường N, phường X, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ng – Quyền Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Công ty TNHH Một thành viên quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng S (Công ty SBA).

Đại diện theo pháp luật: Ông Phan Tấn D – Chủ tịch kiêm Tổng giám đốc công ty SBA.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông *Trần Gia Th*, sinh năm 1971.

Chức vụ: Nhân viên Công ty TNHH Một thành viên quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng S (Công ty SBA).

(Theo Văn bản ủy quyền số: 3341/2025/UQ-TGD ngày 09/5/2025)

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Hoàng D**, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Ấp Kố, xã C, tỉnh Đồng Tháp.

(Ông Th và anh D có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần S (Gọi tắt là Ngân hàng) có ông Trần Gia Th là người đại diện theo ủy quyền lại trình bày: Ngày 20/5/2013 anh D có ký với Ngân hàng thương mại cổ phần S Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (Bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng – các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của anh D, Ngân hàng đã đồng ý cấp hai thẻ tín dụng (Gồm thẻ MC Ctless Cre Classic 3701433884, thẻ Family Credit EMV 3075079289) với hạn mức sử dụng chung là 25.000.000đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ tín dụng anh D đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 115.042.370 đồng (Trong đó thẻ MC Ctless Cre Classic 3701433884 là 46.642.370đồng, thẻ Family Credit EMV 3075079289 là 68.400.000đồng). Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay anh D đã thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền 161.274.784 đồng (Trong đó thẻ MC Ctless Cre Classic 3701433884 là 67.788.308 đồng, thẻ Family Credit EMV 3075079289 là 93.486.476đồng). Thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 20 của bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng anh D vẫn không có thiện chí trả nợ. Do anh D vi phạm nghĩa vụ thanh toán ngày 06/6/2023 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của anh D và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn.

Nay Ngân hàng thương mại cổ phần S yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Nguyễn Hoàng D phải trả ngay cho Ngân hàng thương mại cổ phần S tiền nợ gốc và lãi quá hạn với số tiền là 54.327.150đồng (Tạm tính đến ngày 18/7/2025) và anh D có trách nhiệm thanh toán các khoản lãi phát sinh từ ngày 19/7/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Tại Biên bản hòa giải ngày 20/6/2025 bị đơn anh Nguyễn Hoàng D trình bày: Vào ngày 20/5/2013 anh có ký với Ngân hàng thương mại cổ phần S hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng. Căn cứ vào thu nhập của anh thì ngân hàng đồng ý cấp hai thẻ tín dụng với hạn mức chung là 25.000.000đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân. Anh D thừa nhận còn nợ Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền tính đến ngày 20/6/2025 là 53.304.646đồng. Anh D đồng ý trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền 26.404.921 đồng xin được miễn trả số tiền 26.899.725 đồng do hiện tại hoàn cảnh kinh tế gia đình đặc biệt khó khăn.

Tại phiên tòa:

Người đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn và bị đơn có đơn xin vắng mặt.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước khi mở phiên tòa: Nguyên đơn và bị đơn thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng. Về quan điểm giải quyết vụ án: Qua xem xét đánh giá các chứng cứ thể hiện trong hồ sơ vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Đối với người đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn và bị đơn có đơn xin vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tranh chấp giữa Ngân hàng thương mại cổ phần S với ông Nguyễn Hoàng D là tranh chấp “Hợp đồng tín dụng”.

[2] Về nội dung vụ án:

Ngân hàng thương mại cổ phần S yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Nguyễn Hoàng D phải trả ngay cho Ngân hàng thương mại cổ phần S nợ gốc và lãi quá hạn với số tiền là 54.327.150đồng (Tạm tính đến ngày 18/7/2025) và ông D có trách nhiệm thanh toán các khoản lãi phát sinh từ ngày 19/7/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng. Bị đơn anh Nguyễn Hoàng D thừa nhận vào ngày 20/5/2013 anh có ký với Ngân hàng thương mại cổ phần S hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng. Căn cứ vào thu nhập của anh thì ngân hàng đồng ý cấp hai thẻ tín dụng với hạn mức chung là 25.000.000đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân. Anh D thừa nhận còn nợ Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền tính đến ngày 20/6/2025 là 53.304.646đồng. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần S là có cơ sở chấp nhận. Bởi lẽ, Ngân hàng thương mại cổ phần S cung cấp chứng cứ là Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng – các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Còn bị đơn anh Nguyễn Hoàng D thừa nhận vào ngày 20/5/2013 anh có ký với Ngân hàng thương mại cổ phần S hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng và hiện tại còn nợ Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền tính đến ngày 20/6/2025 là 53.304.646đồng. Đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh D đã vi phạm nghĩa vụ cam kết trả tiền cho Ngân hàng thương mại cổ phần S nên việc Ngân hàng thương mại cổ phần S khởi kiện là có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần S buộc anh Nguyễn Hoàng D phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S nợ gốc và lãi quá hạn với số tiền tổng cộng là 54.327.150đồng (Tạm tính đến ngày 18/7/2025).

Bị đơn anh Nguyễn Hoàng D yêu cầu xin miễn lãi không được phía nguyên đơn đồng ý nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét.

[3] Về án phí:

Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn anh Nguyễn Hoàng D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các Điều 91 và 95 Luật các tổ chức tín dụng;
- Căn cứ vào các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự;
- Căn cứ vào Điều 5 Thông tư số 19/2026/TT-NHNN ngày 30/6/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động thẻ Ngân hàng;

- Căn cứ vào Điều 5 Thông tư số 18/2024/TT-NHNN ngày 28/6/2024 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động thẻ Ngân hàng;

- Căn cứ vào điểm 1 khoản 1 Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

- Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần S.

Buộc anh Nguyễn Hoàng D phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S tổng số tiền tạm tính đến ngày 18/7/2025 là 54.327.150 đồng (Trong đó số tiền gốc là 26.404.921 đồng, tiền lãi quá hạn là 27.922.229 đồng).

Kể từ ngày 19/7/2025, anh Nguyễn Hoàng D còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh được tính theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng được Ngân hàng thương mại cổ phần S phê duyệt ngày 28/5/2013 cho đến khi thanh toán xong nợ.

2. Về án phí:

- Anh Nguyễn Hoàng D phải chịu 2.716.357 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần S 1.149.113 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0051685 ngày 31/12/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (Nay là Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

3. Về quyền kháng cáo:

Ngân hàng thương mại cổ phần S và anh Nguyễn Hoàng D có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ khi Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án theo quy định pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND Khu vực 5- Đồng Tháp;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Diễm

